

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Tô Văn Thịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2021/TLPT - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1, Phạm Duy P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lưu Mạnh T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T2 và bà Lã Thị T3 (đều đã chết); có vợ: Phan Thị Thùy A và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 05/2012/HSST ngày 12/01/2012 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 30/5/2014, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000<sup>d</sup> về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 10/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Lưu Mạnh T bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000<sup>d</sup> về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

- Ngày 10/9/2017 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000<sup>d</sup> về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 11/03/2021 cho đến nay (có mặt).

**2. Lưu Anh T1**, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T2 và bà Lã Thị T3 (đều đã chết); có vợ: Vũ Thị Hương Q và 02 con; tiền án: Tại bản án số 131/2009/HSST ngày 06/10/2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 5.000.000<sup>d</sup> về tội “Đánh bạc”, 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm. Tú chưa chấp hành; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 11/03/2021 cho đến nay (có mặt).

**3. Phạm Duy P**, sinh năm 2001 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú số nhà 509, đường P, phố T, phường Ninh Sơn, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Nhân thân: Ngày 10/9/2017 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt “Cảnh cáo” về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 11/03/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1, Phạm Duy P theo yêu cầu:* Ông Trần Văn Hòa - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HHD - Chi nhánh Thanh Hóa thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo; 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Cao Thế L, sinh năm 1997 và anh Trần Văn C, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn L, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, hiện đang thuê trọ tại thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để sản xuất và kinh doanh bánh mỳ. Anh L có quan hệ tình cảm với chị Ngân Thị T4, sinh năm 2000, trú tại xã C, huyện V, tỉnh S, hiện đang thuê trọ tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Chị T4 được Lưu Mạnh T, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N cùng vợ

là Phan Thị Thùy A, sinh năm 1994, trú tại số nhà 26, ngõ 594, đường N, phường N, thành phố N thuê để làm nhân viên phục vụ khách hát tại các quán Karaoke trên địa bàn thành phố N.

Do có mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm với T4, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/11/2020 sau khi L và C đi uống rượu cùng nhau về thì L rủ C đi đến phòng trọ của T4 với mục đích tìm gặp T4 để nói chuyện, C đồng ý rồi cả hai đi đến phòng trọ của T4 đứng ở cổng của phòng trọ, L gọi điện thoại nhưng T4 không nghe máy. Lúc này, Trần Mạnh D sinh năm 1999, trú tại phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình chở Hà Thị H, sinh năm 2000, trú tại xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nhân viên phục vụ khách hát tại các quán Karaoke do T và A thuê) đi làm thì thấy có L và C đứng ở cổng phòng trọ, D quay lại nhìn L và C. L thấy D nhìn mình, do trước đó đã uống rượu nên L nói với D: “*mày nhìn đều tao à*” rồi hai bên lời qua tiếng lại với nhau. L và C lao vào đuổi đánh D, D liền bỏ chạy được khoảng 100m đến một quán nướng bên mặt đường P, phố H, phường N, thành phố N lấy 01 vỉ nướng bằng kim loại cầm trên tay, C và D lao vào đánh nhau, C dùng tay, chân đâm đá về phía D, D cầm vỉ nướng đập nhiều phát vào đầu, người C làm C bị chảy máu đầu. Bị đánh chảy máu đầu, C và L mỗi người nhặt 01 viên gạch ném về phía D nhưng không trúng. L và C lao vào dùng tay chân đánh D, hai bên đuổi đánh nhau trên đường. Quá trình đuổi đánh nhau khoảng 01 đến 02 phút, do được can ngăn nên L và C đi về chỗ ở tại thôn Đ, xã N, thành phố N, còn D đi bộ về phòng trọ của mình.

Sau khi biết D bị đánh thì Nguyễn Ngọc Trúc Q sinh năm 2000 trú tại phố P, phường N, thành phố N hiện đang làm nhân viên phục vụ khách hát karaoke trên địa bàn thành phố N dưới sự quản lý của Lưu Mạnh T và Phan Thị Thùy A đã nói với A, do A và T có quan hệ quen biết với D nên A thông báo cho T biết để về phòng trọ xem sự việc D bị đánh như thế nào. Rồi T cùng anh trai là Lưu Anh T1, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N đi về phòng trọ của D. Lúc này Lã Anh N sinh năm 1999 và Phạm Duy P sinh năm 2001 cùng trú tại phố T, phường N, thành phố N cũng biết việc D bị đánh nên cũng đi về phòng trọ của D. T, T1, N, P ngồi đợi khoảng 10 phút thì thấy D đi bộ về phòng, cả nhóm ngồi nói chuyện với nhau biết được Cao Thế L hiện đang bán bánh mỳ tại đường trục xã N thuộc thôn Đ, xã N, thành phố N là người đánh D nên T cùng T1, N, P đi trên 02 xe máy đi xuống xã N tìm gặp L để hỏi nguyên nhân tại sao đánh D, quá trình đi cả nhóm không mang theo hung khí gì và không có mục đích đánh nhau. Khi T, T1, N, P đi xuống lò bánh mỳ của L thì thấy C đang đứng ở ngoài đường trước cửa nhà, T nghĩ C là L nên T hỏi: “*Anh ơi anh có phải là L không*” C không trả lời mà đi vào trong nhà đóng cửa lại. Thấy vậy T, T1, N, P đứng bên ngoài đường liên tục hò hét, chửi bới, thách thức đe dọa L và C. Nhóm T đứng ngoài chửi bới khoảng 05 phút, thấy âm ỉ nên người dân xung quanh khu vực đứng ra xem và can ngăn nhóm T khuyên đi về. Lúc này Dương

Tuấn A, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N là bạn chơi với nhóm của T gọi điện thoại cho N hỏi đang ở đâu, N nói việc D bị đánh, đang đi tìm nhóm người đánh D. Tuấn A nghe N nói vậy thì rủ Phạm Bùi Đức Q1, sinh ngày 04/11/2003, trú tại phố V, phường N, thành phố N đi cùng. Tuấn A và Q1 đi đến chỗ nhóm T nói chuyện về việc D bị đánh và người đánh D đang trốn trong nhà. L và C ở bên trong nhà nhìn qua khe cửa thấy nhóm T đứng bên ngoài chửi bới, thách thức, đe dọa nên L ở trong nhà chửi bới ra bên ngoài, còn C thì lấy 02 dao dạng dao gọt hoa quả cầm trên tay, L cầm 01 con dao dạng dao bài. C đứng sát gần cửa xếp, L đứng lùi vào phía trong cách C khoảng 02 mét. Trong lúc nhóm của T đứng bên ngoài cửa lò bánh mỳ thì Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã N, thành phố N gọi điện thoại rủ T đi chơi, T nói việc D bị đánh, đang đi tìm gặp người đánh D. H1 điều khiển xe ô tô đi đến chỗ nhóm T, H1 xuống xe nói chuyện với nhóm của T và biết việc nhóm người đánh D đang trong nhà, khóa cửa không ra ngoài nói chuyện. H1 nói để gọi nó ra nói chuyện, H1 đi đến sát cửa chửi và nói ra ngoài nói chuyện rồi dùng tay đập vào cửa. H1 nhìn vào khe cửa thấy trong nhà có người cầm dao, H1 chửi và nói “*cầm được cái gì giỏi cầm hết ra đây*” sau đó H1 dùng tay kéo cửa xếp ra, lúc này nhóm T đứng sát phía sau H1. Sau khi H1 kéo cửa xếp ra hai bên làm cửa mở bung ra, H1, T1 và T chạy lao về phía L, L cầm dao bài chém về phía H1, T1 thấy L chém H1 thì dơ tay ra đỡ, cán dao của L đập vào tay của T1 làm rơi lưỡi dao xuống đất. T thấy lưỡi dao rơi xuống thì đá lưỡi dao vào gầm bàn gần đó, T1 và H1 dùng tay chân đánh L ngã xuống sàn nhà. Còn N, P, Q1 và Tuấn A chạy lao vào dùng tay chân đánh C, C bị đánh thì làm rơi hai con dao xuống đất, C dùng chân, tay khua để tránh đỡ không bị đánh. Quá trình đánh, Tuấn A bị rơi mất giày vào gầm bàn, Tuấn A không đánh C nữa mà đi tìm giày. Q1 thấy ở xó cửa có 01 chiếc ô dài 1,08m, cán bằng kim loại, Q1 chạy ra nhặt lấy chiếc ô trên cầm trên tay. T1 và H1 thấy L nằm ngã dưới đất liền chạy về phía C dùng tay chân đánh C. N chạy về phía L đang nằm dùng chân đạp nhiều phát vào người L. T1, H1 và P dùng tay chân đánh, xô đẩy C ra ngoài đường, anh C bị đánh thì cố chạy ra bên ngoài đường. Ở bên ngoài, T1, T, P, Q1 tiếp tục dùng tay chân đánh C. Q1 cầm chiếc ô đập 02 phát vào lưng của C, T dùng tay tát C 01 cái. Lúc này người dân có hô Công an đến, T thấy C bị đánh nhiều quá nên can ngăn nhóm mình dừng lại. C lúc này vùng ra được bỏ chạy về phía bên trong khu dân cư. Nhóm T không đuổi theo C mà bỏ ra về. Sau khi bị đánh anh Trần Văn C bị chảy máu vùng đầu bên phải, tay phải bị xây sát, bầm tím. Anh Cao Thế L bị chảy máu ở vùng đầu sau gáy được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để sơ cứu vết thương.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc.

Thu giữ tại hiện trường 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, một lưỡi sắc, bản rộng nhất của lưỡi dao là 07cm; 01 nắm dao bằng gỗ kích thước (12x3)cm.

Thu giữ của anh Trần Văn C 01 con dao dài 23,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 04 cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng. 01 con dao dài 26 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng 3,4 cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

Thu giữ của chị Cao Thị T5 01 chiếc ô dài 1,08 m, đầu ô tròn bằng nhựa, cán bằng kim loại, tán ô màu xám là hung khí Q1 dùng để đánh anh C

Ngoài ra cơ quan điều tra còn mở rộng hiện trường khám nghiệm tại khu vực đường P, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình là hiện trường nơi D, L và C xô sát đánh nhau, thu giữ 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (20x15)cm, có bầm dính dị vật màu đỏ; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (15x9)cm, bầm dính dị vật màu đỏ; 01 viên gạch đỏ loại 02 lỗ kích thước (21x9x5,5)cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1, Phạm Duy P, Nguyễn Mạnh H1, Lã Anh N và Phạm Bùi Đức Q1 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lưu Mạnh T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lưu Anh T1 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Duy P 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phạm Bùi Đức Q1 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; bị cáo Nguyễn Mạnh H1 05 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng; bị cáo Lã Anh N 05 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng và quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2021 các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng

cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1, Phạm Duy P; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh T; Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Anh T1; Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Duy P;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lưu Mạnh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt Lưu Anh T1 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt Phạm Duy P 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Lưu Mạnh T là người có nhân thân xấu; bị cáo Lưu Anh T1 có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm là không chính xác. Quá trình điều tra vụ án còn nhiều thiếu sót, vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không có cơ sở, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không phải thực hiện ở nơi công cộng. Trong hồ sơ vụ án không chứng minh được thiệt hại của cộng đồng, không có đơn của cộng đồng dân cư yêu cầu khởi tố vụ án. Xác định yếu tố gây rối trật tự công cộng là do lỗi cố ý nhưng các bị cáo T, T1 và P thực hiện hành vi không cố ý vì không có sự bàn bạc từ trước. Hồ sơ vụ án không thể hiện được các bên có lời qua tiếng lại như thế nào. Hành vi của các bị cáo gần đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan điều tra đã thiếu khách quan trong việc xác định tội danh. Các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Để đảm bảo cho việc xét xử nghiêm minh, khách quan công bằng đúng người đúng tội, đúng pháp luật vì sinh mệnh chính trị của các bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá một cách khách quan toàn diện vụ án đối với các bị cáo T, T1, P để cho các bị cáo được hưởng án treo và giảm án để các bị cáo có cơ hội rèn luyện bản thân, chăm sóc các con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án, nhất trí với bài bào chữa của luật sư và không có bổ sung gì thêm về bài bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản vụ việc cùng các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2020 tại lò bánh mì của anh Cao Thế L ở thôn Đ, xã N, thành phố N. Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1, Lã Anh N, Phạm Duy P, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Bùi Đức Q1 là bạn bè quen biết với D đã có hành vi liên tục chửi bới, đe dọa thách thức anh L, anh C ở ngoài đường, sau đó mở cửa nhà anh L rồi xông vào nhà anh L dùng tay chân đánh anh L và anh C, ngoài ra Phạm Bùi Đức Q1 còn sử dụng chiếc ô có cán bằng kim loại vụt vào lưng anh C, hậu quả làm anh L và anh C bị thương nhưng anh L, anh C từ chối giám định đã gây náo loạn tại khu dân cư, gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những hộ dân sinh sống tại khu vực. Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xét xử về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Trần Văn Hòa bào chữa cho các bị cáo T, T1 và P là không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ hành vi của các bị cáo xảy ra trên trục đường N, thôn Đ, xã N, thành phố N là khu vực công cộng, có đông dân cư sinh sống, thời điểm xảy ra sự việc từ 21h30 phút đến 22h gây dư luận xấu, làm hoang mang, lo lắng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Sự việc nêu trên Ủy ban nhân dân xã N cũng đã có Công văn gửi cơ quan công an đề nghị xử lý vụ gây rối trật tự công cộng xảy ra tại thôn Đ, nội dung công văn thể hiện “Các đối tượng sử dụng hung khí đuổi đánh nhau gây náo loạn thôn xóm, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân

dân...”. Nội dung trên cũng phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Việc Luật sư cho rằng không có đơn của dân cư yêu cầu khởi tố vụ án, căn cứ Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại thì tội “Gây rối trật tự công cộng” không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy toàn bộ quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo Lưu Anh T1 hiện đang có tiền án về tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo Lưu Anh T1 07 tháng tù, bị cáo Lưu Mạnh T 06 tháng tù và bị cáo Phạm Duy P 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 có xuất trình 01 đơn xác nhận của chính quyền địa phương nội dung thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; 01 Trích lục khai tử của mẹ đẻ bà Lã Thị T đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Duy P không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mặc dù các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 có xuất trình tình được tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cũng không có căn cứ làm thay đổi mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo.

[4] Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**



1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh T;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Anh T1;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Duy P;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Bị cáo Lưu Mạnh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Lưu Anh T1 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Phạm Duy P 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Lưu Mạnh T, Lưu Anh T1 và Phạm Duy P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/11/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- TAND - TPN (10 bản);
- VKSND - TPN (01bản);
- Chi cục THA- TPN (01bản);
- Công an - TPN (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bui Thị Thảo**

- *Thông báo chính quyền địa phương b/c.*